

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 25/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ

2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Duy Ng (Tên gọi khác: Không có)

Sinh năm 1993 tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Thôn Th 2, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Làm nông

Trình độ văn hóa: 9/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Duy Ng và bà Nguyễn Thị O (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 10/9/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại “Có mặt”.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn A , sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Th 2, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh: Đinh Hữu H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/10/2017 Ngô Duy Ng và Đỗ Văn A (sinh năm: 1991, cùng trú tại: Thôn Th 2, thị trấn I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) đi chơi với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi đang hát karaoke thì Ng mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 81V1-112.02 của A để đi chở bạn gái đến hát cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ng tiếp tục hỏi mượn xe mô tô để chở bạn gái về, nhưng sau khi mượn được xe, Ng biết bạn gái đã về trước nên lúc này nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô để lấy tiền tiêu xài. Ng điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Hữu Hà tại tổ dân phố 2, thị trấn I, Ia Grai do anh Đinh Hữu H làm chủ và cầm cố được 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Sau đó, Ng quay lại gặp A, A có hỏi xe mô tô đâu, Ng nói gửi chỗ khác rồi và cả hai cùng đi về. Đến sáng ngày hôm sau, A hỏi Ng là xe mô tô đâu thì Ng nói là đã cầm cố, giờ đi đến tiệm cầm đồ lấy chứng minh nhân dân của Ng ra để đi vay tiền lấy xe mô tô trả cho A. Tuy vậy, bị cáo Ngô Duy Ng đã không lấy xe trả cho anh A và sau đó khoảng 5 ngày thì bỏ trốn. Do không biết Ng đi đâu nên anh A báo cáo sự việc đến công an, sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an thị trấn I, Ia Grai đã mời Ngô Duy Ng lên làm việc nhưng lúc này Ng đã bỏ trốn, đi đâu không ai rõ. Đến ngày 30/5/2018 Ng đến Công an thị trấn Ia Kha đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai đã thu giữ của anh Đinh Hữu H: 01 giấy biên nhận của dịch vụ cầm đồ giữa Ngô Duy Ng với anh Đinh Hữu H; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Duy Ng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn A; 01 giấy phép lái xe tên Đỗ Văn A; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 81V1-112.02.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 55 ngày 06/7/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng đen bạc, biển số 81V1-112.02 có giá 27.950.000đ (*Hai mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 14/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai đã trả lại cho anh Đỗ Văn A 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Văn A, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn A, 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 81V1-112.02. Và đến ngày 07/11/2018 trả cho Ngô Duy Ng 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy Ng.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr- VKS ngày 10 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Duy Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo Ngô Duy Ng theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Ngô Duy Ng từ 12 đến 14 tháng tù.

Về xử lý phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Văn A 5.000.000 đồng và cho anh Đinh Hữu H 11.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Duy Ng khai nhận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 23/10/2017 bị cáo mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 81V1-112.02 của Đỗ Văn A để chở bạn gái về, nhưng sau khi mượn được xe, bị cáo biết bạn gái đã về trước nên lúc này nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo mang xe mô tô đến nhà anh Đinh Hữu H cầm cố lấy 11.000.000 đồng và nói với A là xe mô tô đã gửi chỗ khác. Đến sáng ngày hôm sau, Ngô Duy Ng nói với anh A là xe mô tô đã mang đi cầm cố, đợi bị cáo lấy chứng minh nhân dân đi vay tiền và lấy xe trả. Nhưng sau đó, Ngô Duy Ng đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 30/5/2018 mới ra Công an thị trấn I đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 06/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng đen bạc, biển số 81V1-112.02 có giá 27.950.000đ (*Hai mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm có: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã ý thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đến Cơ quan công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội;

đồng thời bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết giảm nhẹ như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về hướng xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt phải bị trừng phạt, nhưng do coi thường pháp luật, do động cơ vụ lợi để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên dẫn bị cáo đến phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo đã gây ra.

Bên cạnh đó, cũng xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên để khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải gánh chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Đỗ Văn A yêu cầu bị cáo Ngô Duy Ng bồi thường 5.000.000 đồng do một thời gian không có xe để đi làm, anh Đinh Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường 11.000.000 đồng là số tiền do anh đã trả cho bị cáo khi cầm cố xe mô tô. Tại phiên tòa, bị cáo khai do hoàn cảnh khó khăn, chưa có tiền bồi thường và đồng ý sau này sẽ bồi thường toàn bộ số tiền này cho anh A, anh H. Xét, sự tự nguyện bồi thường là phù hợp, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bồi thường.

[7] Về án phí:

Bị cáo Ngô Duy Ng phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Duy Ng phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Nay là Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Duy Ng 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử buộc: Ngô Duy Ng phải bồi thường cho anh Đỗ Văn A 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bồi thường cho anh Đinh Hữu H 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Duy Ng phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo; các đương sự;
- Người đại diện (nếu có);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lưu Anh Tuấn

